

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2025/HS-PT

Ngày: 15-01-2025

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Quán

Bà Hoàng Thị Thúy Lành

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 140/2024/TLPT-HS ngày 25 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Trần Quang T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2024/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- Bị cáo có kháng cáo: Trần Quang T, sinh năm: 1955; tại Đ, Long An; HKTT và nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trung H và bà Phạm Thị N; có vợ Huỳnh Thị Lê T1 và 02 người con (sinh năm 1984 và 1991); tiền án: Không; tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 10/3/2004 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 năm tù về tội “Giết người”, bị cáo được đặc xá vào ngày 25/10/2007; Ngày 03/5/2017 bị Trưởng Công an huyện V xử phạt hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/5/2024 cho đến nay (có mặt).

- Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị không triệu tập: Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 31/5/2022, Trần Quang T, sinh năm 1955 đến nhà ông Âu Văn N1, sinh năm 1969, tại ấp T, xã T uống rượu, bia. Lúc đầu bị cáo T và ông N1 uống rượu, sau đó bị cáo T gọi 1 kết bia chờ đến thì bà Nguyễn Thị L (sống chung như vợ chồng với ông N1) cùng tham gia uống bia. Trong lúc uống bia, ông N1 có hỏi vay số tiền 3.000.000 đồng nhưng bị cáo T nói không có tiền. Uống bia được một lúc thì ông N1 nghỉ và đi ra phía sau nhà bắt 2 con chim quốc để chuẩn bị mang đi gửi về quê. Bị cáo T và bà L tiếp tục uống bia, bị cáo T rót bia bị tràn ra bàn và chảy xuống nền nhà. Khi ông N1 vào nhìn thấy nền cứ cãi với bị cáo T. Ông N1 cầm cái chén ném bị cáo T nhưng không trúng mà trúng vào tường nhà làm chén bị vỡ, ông N1 đi ra phía sau chỗ sàn nước lấy 01 con dao. T cầm cây quạt điện bằng tay trái, đồng thời đi đến đóng cùi gần nhà bếp lấy 01 con dao cầm trên tay phải. Ông N1 cầm dao chạy vào chém bị cáo T một cái, bị cáo T cầm cây quạt đưa lên đỡ làm quạt gãy làm đôi, bị cáo T bị đứt 01 đốt ngón tay cái và bị thương ngón áp út tay trái. Bị cáo T cầm dao bằng tay phải đánh mạnh vào đầu ông N1 làm ông N1 té ngất xỉu trên nền gạch. Bị cáo T bỏ con dao xuống nền nhà rồi đi ra ngoài. Bà L thấy vậy lượm con dao mà T bỏ lại ném theo nhưng không trúng. Bị cáo T lượm con dao đem đến Công an xã T giao nộp và trình báo sự việc, rồi đến Trung tâm Y tế huyện V điều trị. Khoảng 03 phút sau, ông N1 tỉnh lại, thấy còn chóng mặt nhưng sợ bị cáo T quay lại đánh trả thù nên soạn đồ cùng bà L chuẩn bị đi đến nhà ông Âu Văn C (anh ruột ông N1) ở khu phố R, thị trấn V ngủ nhờ hôm sau về quê bà L chơi Tết mừng 5 tháng 5 âm lịch. Khoảng 16 giờ 30 phút đến 17 giờ cùng ngày, Công an xã T đến lập biên bản vụ việc. Khoảng 15 phút sau, ông N1 chở bà L đến nhà ông C nhưng phát hiện bỏ quên 02 điện thoại di động của ông N1 và bà L ở nhà, nên bà L xuống xe cầm 02 con chim quốc đi bộ vào nhà ông C, còn ông N1 chạy xe mô tô quay về nhà, đậu xe trước cửa rồi đi vào trong nhà. Sau đó, ông N1 chạy xe đi đâu không rõ. Khoảng 18 giờ 30 phút, ông N1 chạy xe về thì bị ngã xe trước khoảng sân nhà ông N1, xe đè lên chân, đầu ông N1 không bị va đập xuống đất. Sau đó, ông N1 dựng xe dẫn vô để phía trong hàng ba sân nhà rồi lên võng nằm ngủ. Sợ ông N1 bỏ trốn, Công an xã T đến kiểm tra thì thấy ông N1 đang nằm võng ngủ. Một lúc sau, anh Âu Văn L1 (con ông C) đến, thấy ông N1 nằm võng ngủ, nên anh L1 đốt nhang muỗi cho ông N1 rồi đi về. Sáng ngày 01/6/2022 mọi người thấy ông N1 không tỉnh lại nên đưa ông N1 đến Trung tâm y tế huyện V khám sau đó chuyển đến bệnh viện C1 điều trị.

Ngay sau khi xảy ra sự việc, Công an xã T tiến hành kiểm tra xe mô tô 62D1-195.96, loại WAVE ALPHA màu trắng, đen, bạc là phương tiện mà ông N1 chở bà L đến nhà ông C, không phát hiện xe bị bể, trầy xước. Xác minh địa bàn và tuyến đường xã T đi về Thị trấn V chiều ngày 31/5/2022 không ghi nhận sự việc xảy ra tai nạn giao thông đường bộ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 216/TgT.22-PY ngày 12/8/2022 của Trung tâm pháp y Sở Y kết luận:

- “Dấu hiệu chính qua giám định: Trên hồ sơ không ghi nhận tổn thương bên ngoài cơ thể; Nạn nhân tỉnh, mắt trái mở tự nhiên, liệt hoàn toàn 1/2 người

phải, yếu 1/2 người trái với sức cơ tay chân 2/5; Đầu: Có vết loét vùng thái dương đỉnh phải kích thước 05cm x 07cm và có dấu đổi sắc tổ da vùng đỉnh bên trái; Vùng trước cổ có đặt dụng cụ mở khí quản để hô hấp; Vùng cụt có vết loét kích thước 2,5cm x 3,5cm; Vùng cổ bàn chân hai bên có vết loét đang lành và khô mại; CT - Scanner sọ não: Dập xuất huyết não thái dương phải. Tụ máu dưới màng cứng bán cầu phải, dọc liềm não, lều tiểu não phải. Xuất huyết trong não thất. Xuất huyết khoang dưới nhện thái dương phải. Não thất bên phải bị chèn ép, đường giữa di lệch sang trái. Dày niêm mạc nhẹ xoang hàm, xoang sàng hai bên (CNTT).

- Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Âu Văn N1 là 90% (Chín mươi phần trăm)''.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 182/TgT.22-PY ngày 19/7/2022 của Trung tâm pháp y Sở Y kết luận: “Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Trần Quang T là 16% (Mười sáu phần trăm).

Bị cáo T cung cấp bổ sung giấy biên nhận tiền ngày 13/7/2023, tại quán C2 với nội dung ông Âu Văn L2, đại diện bị hại nhận số tiền 70.000.000 đồng và cho rằng bị cáo đã đưa cho phía bị hại số tiền tổng cộng là 130.000.000 đồng. Ông L2 đại diện bị hại cho rằng không nhận số tiền 70.000.000 đồng của bị cáo T. Số tiền tổng cộng mà ông L2 đã nhận của bị cáo T là 60.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã thu giữ được các vật chứng vụ án gồm:

+ 01 (một) con dao bằng kim loại, tổng chiều dài 30,4cm. Phần cán và phần lưỡi là một khối liền với nhau. Phần lưỡi sắc, mũi bằng, dài 22cm, chỗ rộng nhất 5,2cm, chỗ hẹp nhất 2,8cm. Cán dài 8,4cm tròn đều chu vi 6,8cm, cân nặng 0,12kg.

+ 01 (một) con dao bằng kim loại, tổng chiều dài 36cm. Phần cán và phần lưỡi là một khối liền với nhau. Phần lưỡi sắc, mũi bằng, dài 25cm, chỗ rộng nhất 6,8cm, chỗ hẹp nhất 3,4cm. Phần cán dao tròn dài 11cm, chu vi chỗ rộng nhất 11,8cm, chu vi chỗ hẹp nhất 8,8cm, cân nặng 0,66kg,

+ 01 (một) nồi cơm điện màu trắng, có nắp màu trắng, chiều cao 21,5cm, chu vi 80cm, cân nặng 2,16kg.

+ 01 (một) quạt điện màu đen bị gãy làm hai khúc. Một khúc là chân quạt bằng nhựa, màu đen cân nặng 0,64kg, chiều dài 40cm, phần chân đế hình tròn chu vi 130cm. Một khúc là phần trên cây quạt bằng nhựa và kim loại, có một nắp chụp bảo hiểm cánh quạt bằng kim loại, cân nặng 1,66kg, chiều dài 45cm.

+ 01 (một) nắp chụp bảo hiểm cánh quạt bằng kim loại, 01 cánh quạt màu vàng.

Tại Bản cáo trạng số 28/CT-VKSVH ngày 05/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đã truy tố Trần Quang T về tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 135 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2024/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An đã quyết định:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 135, Điều 38, 50, điểm b khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Quang T phạm tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Quang T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giam 27/5/2024.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự. Quyết định tạm giam bị cáo Trần Quang T, thời hạn tạm giam 45 ngày, kể từ ngày 11/9/2024 để đảm bảo cho việc thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, bị cáo Trần Quang T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” theo khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức và thủ tục kháng cáo của bị cáo T trong thời gian luật định, yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. nên đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo T đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng pháp luật, không oan.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn

năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 02 năm tù là tương xứng với hành vi bị cáo thực hiện.

Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo kháng cáo cung cấp tài liệu thể hiện bị cáo từng tham gia lực lượng Dân quân tự vệ nhưng cũng chỉ là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2024/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An về hình phạt đối với bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo T kháng cáo trong thời hạn pháp luật quy định, yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân tỉnh Long An thụ lý xét xử theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Khoảng 13 giờ ngày 31/5/2022, bị cáo Trần Quang T cùng Âu Văn N1 và Nguyễn Thị L (N1 và L chung sống như vợ chồng) cùng nhậu chung với nhau. Trong lúc nhậu do N1 không uống nữa mà L và T cùng tiếp tục uống bia. Do T là bia đổ nên giữa N1 và T có lời lẽ qua lại nên N1 cầm dao tấn công bị cáo T. Do bị tấn công nên bị cáo T đã dùng cây quạt đánh vào người bị cáo và dùng nồi com điện ném vào người bị hại. Hậu quả làm bị hại N1 bị thương tích 90%.

Hành vi của bị cáo Trần Quang T đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Hình sự, từ hành vi trái pháp luật của bị hại là dùng dao tấn công và chém bị cáo T trước. Do đó, bản án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội nêu trên là đúng quy định pháp luật, không oan cho bị cáo. Tuy nhiên,

theo hồ sơ điều tra ban đầu cũng như án sơ thẩm lần 1 (đã bị hủy án) xác định bị cáo dùng cây quạt đứng và nồi cơm điện tấn công bị hại N1 (làm cho cây quạt đứng bị gãy đôi và nồi cơm điện bị móp, mép) sau khi bị N1 dùng dao tấn công và chém. Nhưng Cáo trạng và bản án sơ thẩm lần 2 lại xác định bị cáo T dùng dao tấn công bị hại N1 là không phù hợp. Hơn nữa, bị cáo T không thừa nhận việc dùng dao là phù hợp bản ảnh, biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện cây quạt đứng bị gãy đôi và nồi cơm điện bị móp, mép nên cần rút kinh nghiệm trong việc đánh giá chứng cứ và xác định đúng vật chứng gây án.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhận thấy: Tại thời điểm xét xử bị cáo đủ 70 tuổi (bị cáo sinh 1955) nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm o, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét về nhân thân và việc chưa bồi thường cho bị hại cùng với thương tích 90% của bị hại nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T về việc xin giảm nhẹ hình phạt.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Quang T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2024/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An về phần hình phạt đối với bị cáo T.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo T được miễn án phí hình sự phúc thẩm do là người cao tuổi.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Quang T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2024/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An về hình phạt đối với bị cáo.

2. Tuyên bố: Bị cáo Trần Quang T phạm tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” Căn cứ khoản 2 Điều 135; Điều 38, Điều 50, điểm s và o khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Quang T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 27/5/2024.

Áp dụng Điều 347 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Quang T 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 15/01/2025 để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Trần Quang T được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- CQĐT Công an huyện;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Khánh